

Bản số: 15/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17/9/2020

V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Nguyễn Hoàng Giang
2, Bà Trần Thị Bích Liên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lô Thị Lệ Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 151/2020/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 20/8/2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phan Thị H, sinh năm 1994 (Có mặt)

HKTT: Xóm Q, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Chỗ ở: Thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Giang

- **Bị đơn:** Anh Vi Văn T, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

HKTT: Xóm Q, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Văn Lãng, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại nhà anh T ở xóm Q, xã L, huyện Đ. Vợ chồng chỉ sống hạnh phúc với nhau trong một thời gian ngắn thì chị H phát hiện anh T nghiện ma túy nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Do anh T nghiện ngập nên không tu chí làm ăn, vợ chồng thường cãi vã và thậm chí chồng còn đánh chị nên chị H nhận thấy cuộc hôn nhân không có

hạnh phúc. Đến khoảng năm 2017, chị H bỏ về nhà mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng nghiện ngập.

Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị H xác định vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do anh T đang đi làm ăn xa không thể về để giải quyết vụ án được nên Tòa án đã lập biên bản làm việc với anh Vi Văn T1 – em trai của anh T (sống cùng nơi cư trú với anh T) để xác minh tình trạng hôn nhân của chị H – anh T và tổng đạt các văn bản thông báo, quyết định cho anh T. Tại biên bản làm việc ngày 31/7/2020 anh T1 cung cấp thông tin về tình trạng hôn nhân của chị H – anh T như sau: chị H - anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, anh chị tự đi đăng ký kết hôn và về nhà ra mắt bố mẹ rồi tự chung sống với nhau chứ gia đình không tổ chức cưới hỏi. Sau khi kết hôn, chị H và anh T cùng chung sống với nhau tại xóm Q, xã L, huyện Đ. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau trong thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nên chị H nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ rồi lại quay lại chung sống với nhau. Cách đây vài năm anh chị cãi nhau, chị H về ở hẳn nhà bố mẹ đẻ, không quay về chung sống với anh T1 nữa. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn như thế nào thì anh T1 không nắm được. Việc chị H – anh T ly hôn do anh chị tự quyết định, anh T không có ý kiến gì. Về con chung: chị H – anh T không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung: chị H – anh T không có tài sản chung, về nợ chung của vợ chồng thì anh T1 không nắm được. Anh T hiện đang đi làm ăn xa, không thể về để giải quyết việc ly hôn được, đề nghị toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh T đã được tổng đạt các văn bản, thông báo, quyết định của toà án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, tại phiên toà ngày hôm nay, anh T vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn về cơ bản đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 21, 28, 35, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí, lệ phí: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị H, cho chị H được ly hôn anh T. Về

tài sản chung: Không giải quyết. Về án phí: chị H phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình bị đơn Hộ khẩu thường trú tại: huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đ đã tiến hành làm việc với thân nhân của anh T để xác định tình trạng hôn nhân của vợ chồng. Toà án cũng đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên toà cho bị đơn nhưng cả hai lần mở phiên toà anh T đều vắng mặt nên căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phàn Thị H và anh Vi Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn, vợ chồng chỉ sống hạnh phúc trong thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do chồng nghiện ma tuý, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng chị H và anh T sống ly thân nhau, không quan tâm tới cuộc sống chung. Mặt khác, qua xác minh với thân nhân của anh T cũng xác định vợ chồng chị H và anh T mâu thuẫn nhau nên đã không chung sống với nhau từ lâu, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Từ những phân tích nêu trên chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị H và anh T không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Phàn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 174, 175, 177, 220, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS 2015; Các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Chị Phàn Thị H, cho Chị Phàn Thị H được ly hôn với anh Vi Văn T.

2. Về con chung: Chị H và anh T không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị Phàn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016719 ngày 28/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Chị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Q, huyện V, tỉnh Hà Giang;
- UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, bộ phận HNGĐ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quang Tuấn

